

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ YÊU CÂY XANH, RAU, HOA, QUẢ

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 29/12 đến ngày 23/01/2026

I. Mục tiêu:

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	12-18 tháng	Trẻ tích cực thực hiện bài tập. Làm được một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay, ngồi cúi về phía trước, nằm giơ cao chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (24-36 tháng: kết hợp với lắc bàn tay)	Tập thụ động: - Chân: ngồi, chân dang sang 2 bên, nhấc cao từng chân, nhấc cao 2 chân.	* HD học: - Thể dục sáng: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Quả
2	18-24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, (24-	- Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.	
3	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân	36 tháng: Vặn người sang 2 bên)	- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	
4	12-18 tháng	Trẻ tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc đi tới chỗ trẻ muốn: Đi cầm tay cô, Đi theo hướng thẳng	- Tập đi, chạy: + Đi theo hướng thẳng	- Tập đi + Đi cầm tay cô	* Chơi - tập có chủ định: - Đi theo hướng thẳng - Đi bước qua dây - Đi trong đường hẹp
5	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi: Đi bước qua dây, Đi theo hiệu lệnh	+ Đi theo hiệu lệnh	- Tập đi, chạy: + Đi bước qua dây	- Chạy theo hướng thẳng + TCVD: Hái quả

6	24-36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Chạy theo hướng thẳng		+ Chạy theo hướng thẳng	- Đi cầm tay cô - Đi theo hiệu lệnh - Bật qua vạch kẻ + TCVD: Cho các con vật ăn
10	12-18 tháng	Trẻ thực hiện các vận động có sự phối hợp: Bò, trườn qua vật cản		+ Bò, trườn qua vật cản	* Chơi - tập có chủ định: - Bò, trườn qua vật cản - Bò chui qua cổng - Bò theo đường đích đặc + TCVD: Nhặt bóng
11	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong: Bò chui qua cổng	- Tập bò, trườn: - Bò chui qua cổng		
12	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi: Bò theo đường đích đặc		+ Bò theo đường đích đặc	
13	12-18 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động lăn, ném bóng: ngòi, lăn mạnh bóng lên trước được khoảng 2,5 m; có thể tung (hất) bóng xa lên được khoảng 70 cm.		- Ngòi lăn, tung bóng + Tung bóng xa khoảng 70cm	* Chơi - tập có chủ định: - Tung bóng xa khoảng 70cm - Ném bóng bằng 1 tay - Ném bóng trúng đích + TCVD: Một đoàn tàu nhỏ xíu
14	18-24 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động, ném, đá bóng: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2 m		- Tập tung, ném: + Ném bóng bằng 1 tay	
15	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Bật		+ Bật qua vạch kẻ + Ném bóng trúng đích	

		qua vạch kẻ, Ném bóng trúng đích			
16	12-18 tháng	Trẻ thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi cầm, gõ, bóp, đập đồ chơi.	- Đóng mở nắp (12-18 tháng: không ren; 18-24 tháng: có ren)	- Xoay bàn tay và cử động các ngón tay. - Gõ, đập, cầm đồ vật.	* Hoạt động chơi: + Đóng mở nắp có ren + Chơi vò, xé giấy + Chơi đóng cọc bàn gỗ + Chơi xâu vòng đeo tay, xâu chuỗi đeo cổ.
17	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguyệt ngoạc bằng ngón tay	
18	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".		- Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối	
19	12-18 tháng	Trẻ biết lồng được 2 - 3 hộp, xếp chồng được 2 - 3 khối vuông.	- Tháo lắp, lồng hộp (18-24 tháng: hộp tròn, vuông)		* Chơi - tập có chủ định: - Lồng hộp vuông (3 hộp) - Xâu vòng hoa - Xé giấy xé lá - Xếp cổng vào vườn cây ăn quả * Hoạt động chơi: - Chơi chắp ghép hình hoa, xếp hình đường đi, lắp ghép hoa. - Chơi xếp vườn rau, vườn hoa
20	18-24 tháng	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ	- Xếp chồng (12-18 tháng: 2-3 khối; 18-24 tháng: 4 - 5 khối)		
21	24-36 tháng	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.		- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Tập cầm bút tô, vẽ.	

				- Lật mở trang sách	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
31	12-18 tháng	Trẻ tập làm một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	12-18; 18-24 tháng: - Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn.		* Hoạt động ăn: - Hướng dẫn trẻ tập ngồi vào bàn ăn, tập cầm thìa xúc cơm. - Thực hành trẻ lấy khăn lau miệng, tập cầm cốc/ vặn vòi nước để lấy nước uống có sự giúp đỡ của cô.
32	18-24 tháng	Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	- Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh.		
33	24-36 tháng	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).		- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
41	12-18 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của hoa, quả	12-18; 18-24 tháng: - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi. - Ném vãi 1 số loại quả, thức ăn		* Chơi - tập có chủ định: - Nhận biết: + Nhận biết cây ban + Nhận biết rau bắp cải, su hào + Nhận biết hoa cúc + Nhận biết quả cam, quả táo
42	18-24 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của hoa, quả.			

43	24-36 tháng	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của hoa, quả quen thuộc,		- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	* Hoạt động chơi: - TCM: Xé lá, gà trong vườn rau, hái hoa, quả gì - Xem tranh ảnh về các loại hoa, quả... quen thuộc.
53	12-18 tháng	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên hoa quả, quen thuộc theo yêu cầu của người lớn	12-18; 18-24 tháng: - Tên và một vài đặc điểm nổi bật của quả quen thuộc		* Hoạt động chơi: + Trò chuyện, nhắc nhở trẻ chỉ, lấy rau, hoa, quả quen thuộc theo yêu cầu
54	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên hoa quả, quen thuộc theo yêu cầu của người lớn			
55	24-36 tháng	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của hoa quả quen thuộc		- Tên và một số đặc điểm nổi bật của rau, hoa quả quen thuộc	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

66	12-18 tháng	Trẻ có thể hiểu câu hỏi: Tên truyện cây táo	12-18; 18-24 tháng: - Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “... thế nào?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”. - Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”. - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.		* Chơi - tập có chủ định: - Kể truyện: Cây táo
67	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : Truyện cây táo			
68	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên hành động của các nhân vật trong truyện: Cây táo		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”;	

				“ Như thế nào?”. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	
69	12-18 tháng	Bắt chước được âm thanh ngôn ngữ khác nhau: ta ta, meo meo, bim bim...	- Phát âm các âm khác nhau. 12-18; 18-24 tháng: - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.</i>		* Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh và gọi tên các loại hoa, quả, rau củ.
70	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : Mắt, mũi, tai...			
71	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.			
72	12-18 tháng	Trẻ nhắc lại được một số từ đơn: Bắp, xanh....	12-18; 18-24 tháng: - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.		* Chơi – tập có chủ định - Thơ: Bắp cải xanh - Thơ: Hoa nở
73	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Bắp cải xanh, hoa nở			
74	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. Bắp cải xanh, hoa nở		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	
75	12-18 tháng	Trẻ sử dụng các từ đơn khi giao tiếp như mướp, ớt...	- Phát âm các âm khác nhau		* TCTV: Trẻ nói các từ: Quả mướp, rau bắp cải, quả dưa, cà ớt, cà tím, hoa hồng, hoa cúc, hoa ban,.....
76	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: Quả mướp, hoa ban, hoa hồng...			
77	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng	

		các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		1-2 câu đơn giản và câu dài.	
78	12-18 tháng	Trẻ có thể nói câu gồm 1 hoặc 2 từ: “bé”(khi muốn được bế); “uống” hoặc “nước” (khi muốn uống nước); “măm măm” (khi muốn ăn); “đi, đi” (khi muốn đi chơi)...	12-18; 18-24 tháng: - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.		* Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ: - Cô trò chuyện với trẻ về nhu cầu, mong muốn của trẻ. * Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Cô nhẹ nhàng, âu yếm, nhắc trẻ chào bố, mẹ, ông bà.
79	18-24 tháng	Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).			
80	24-36 tháng	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Cái gì đây?”...		- Sử dụng các từ chỉ đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	
81		Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động chơi: Trò chuyện, nhắc nhở trẻ nói to, rõ ràng khi nói chuyện với người lớn: Lễ phép, chào ông bà, bố mẹ,...
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ					
87	12-18 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói	12-18; 18-24 tháng:		* Hoạt động chơi, hoạt động giao lưu cảm xúc.

		với những người gần gũi	- Giao tiếp với cô và bạn.		- Trò chuyện, âu yếm trẻ, cho trẻ chơi với bạn, nhắc trẻ chào cô, chào bạn...
88	18-24 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi			* Hoạt động chơi: - Chơi: Cho em
89	24-36 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.	ăn, cho em ngủ, bán hàng.
90	12-18 tháng	Trẻ có thể cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh	12-18; 18-24 tháng: - Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh - <i>Nhận biết, hiểu và thể hiện được cảm xúc của bản thân</i>		* Hoạt động chơi: - Trò chuyện về cảm xúc của trẻ vui, buồn, tức giận. - Xem tranh, ảnh, về cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.
91	18-24 tháng	Trẻ có thể cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình đối với những người xung quanh			
92	24-36 tháng	Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.		- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	
93		Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.			
100	12-18 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động chơi - Chơi: Bán hàng - Nấu ăn - Cho em ăn

101	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).			- Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết với bạn, chơi cạnh bạn.
103	24-36 tháng	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	
107	12-18 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...). Lý cây xanh, hoa bé ngoan	12-18; 18-24 tháng: - Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.		* Chơi - tập có chủ định: - Dạy hát: Bắp cải xanh, quả - VĐTN: Bé và hoa - Nghe hát: Lý cây xanh, hoa bé ngoan - Trò chơi: Tai ai tinh; Nghe âm thanh to nhỏ.
108	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...). Lý cây xanh, hoa bé ngoan			
109	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc. Bắp cải xanh, quả		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	
110	12-18 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18-24 tháng: - Tập cầm bút vẽ.		* Chơi - tập có chủ định: - HĐVĐV: + Xé giấy, xé lá + Xâu vòng hoa + Xếp cổng vào vườn cây ăn quả + Lồng hộp vuông (3 hộp) * Hoạt động chơi: Xếp hình, xé giấy, chơi với đất nặn - Xem sách, tranh ảnh về các loại hoa, quả, rau.
111	18-24	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18-24;		
112	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngược)	24-36 tháng: - Xem tranh	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình	

II. Chuẩn bị

- Bộ đồ chơi xâu hạt, xếp hình.
- Xắc xô, phách tre, trống.
- Tranh, ảnh về các loại hoa, rau củ, quả
- Các hình ảnh minh họa thơ: Bắp cải xanh, hoa nở, Truyện: Cây Táo
- Khối gỗ, hạt vòng, đất nặn, bút sáp màu, xắc xô...

III. Mở chủ đề

- Cô chuẩn bị các tranh có liên quan đến chủ đề “Bé yêu cây xanh, rau, hoa, quả” gắn lên lớp học (tạo môi trường lớp học có liên quan đến chủ đề)
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói lên những hiểu biết của mình về mùa hè.
- Hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, câu đố về chủ đề.
- Dạy trẻ nhận biết và gọi tên các loại hoa, quả, rau củ,....

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP

Quàng Thị Khuyên

Lò Thị Hà